

QUY CHẾ

Phối hợp liên thông giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của ngành Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Hậu Giang

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 629./QĐ-UBND ngày ... tháng 4 năm
2023

của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về nguyên tắc, trình tự, thủ tục và thời gian phối hợp giải quyết thủ tục hành chính liên thông trong các lĩnh vực: Người có công; Lao động - Tiền lương - Bảo hiểm xã hội; Bảo hiểm thất nghiệp; Giáo dục nghề nghiệp; Bảo trợ xã hội và Phòng, chống tệ nạn xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý của ngành Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Hậu Giang.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này được áp dụng đối với:

- Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp xã);
- Các cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính ở huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi chung là cấp huyện);
- Các cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính ở cấp tỉnh (sau đây gọi chung là cấp tỉnh);

Điều 3. Mục đích của việc phối hợp

- Tăng cường trách nhiệm, năng lực tổ chức thực hiện và sự phối hợp giữa các cơ quan liên quan trong giải quyết thủ tục hành chính.
- Bảo đảm sự thống nhất trong việc giải quyết thủ tục hành chính, nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả phục vụ người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

Điều 4. Nguyên tắc phối hợp

- Đảm bảo các thủ tục hành chính được thực hiện đồng bộ, chặt chẽ, chính xác và đúng pháp luật.
- Đảm bảo triển khai thông suốt, phát huy vai trò, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong phối hợp giải quyết thủ tục hành chính.
- Chủ động, thường xuyên, chắc chắn, kịp thời trong quá trình giải quyết

thủ tục hành chính.

Chương II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 5. Quy trình tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả

1. Tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã, cấp huyện, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hậu Giang

Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã hoặc cấp huyện hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu tính hợp lệ, hợp pháp, đầy đủ của hồ sơ; lập Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ theo Mẫu số 05 được quy định tại Khoản 1, Điều 9, Thông tư số 01/2018/TT-VPCP (trong đó phải nêu rõ nội dung công việc, thời hạn giải quyết của từng cơ quan, đơn vị có liên quan) và chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn hoặc công chức phụ trách để thực hiện giải quyết thủ tục hành chính. Việc luân chuyển hồ sơ trong quá trình giải quyết giữa các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện theo quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ.

2. Giải quyết thủ tục hành chính

a) Sau khi tiếp nhận hồ sơ từ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp, lãnh đạo đơn vị giao hồ sơ cho công chức phụ trách kiểm tra, thẩm định, xử lý hồ sơ. Trong quá trình xử lý:

- Nếu hồ sơ không đạt yêu cầu, không đúng quy định, công chức phụ trách tham mưu lãnh đạo đơn vị soạn văn bản trình lãnh đạo ký văn bản trả hồ sơ và nêu rõ lý do không giải quyết;

- Nếu hồ sơ đạt yêu cầu, đúng quy định, công chức phụ trách tham mưu lãnh đạo đơn vị soạn văn bản ký kết quả giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính;

- Nếu hồ sơ chưa đạt và sẽ giải quyết được nếu cho bổ sung hồ sơ, công chức phụ trách tham mưu lãnh đạo đơn vị có văn bản yêu cầu tổ chức, cá nhân, bổ sung, xuất trình hồ sơ, tài liệu. Việc yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung, xuất trình hồ sơ, tài liệu không quá 01 (một) lần. Hồ sơ bổ sung đạt yêu cầu, trình ký theo quy định; không đạt yêu cầu, tham mưu văn bản thông báo trả hồ sơ và nêu rõ lý do không giải quyết.

b) Sau khi kết thúc quá trình thẩm định hồ sơ đơn vị xử lý hồ sơ có văn bản trình, gửi đơn vị cấp trên hoặc đơn vị có liên quan tiếp tục thực hiện giải quyết thủ tục hành chính theo thẩm quyền và có kết quả giải quyết hồ sơ trả cho cá nhân, tổ chức.

3. Phê duyệt kết quả

Trên cơ sở thẩm định, xử lý, của các cơ quan, đơn vị có liên quan, lãnh đạo cơ quan, đơn vị thực hiện giải quyết thủ tục hành phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định.

4. Trả hồ sơ, kết quả giải quyết

a) Kết quả giải quyết các thủ tục hành chính được cơ quan, đơn vị thực hiện giải quyết thủ tục hành chính chuyển đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp hoặc trên Cổng Dịch vụ công (đối với hồ sơ trực tuyến) trả cho tổ chức, cá nhân thực hiện thủ tục hành chính.

b) Khuyến khích việc trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính trước thời hạn theo quy định. Việc trả kết quả trước hạn Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp thông báo cho tổ chức, cá nhân biết qua tin nhắn, điện thoại... để nhận kết quả.

c) Kết quả giải quyết các thủ tục hành chính được lưu trữ trên Cổng Dịch vụ công trực tuyến để phục vụ việc sử dụng, tra cứu thông tin, dữ liệu theo quy định.

5. Phương thức nộp phí, lệ phí thực hiện thủ tục hành chính

Tổ chức, cá nhân có trách nhiệm nộp phí, lệ phí thực hiện thủ tục hành chính (nếu có) trực tiếp hoặc chuyển khoản cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.

Chương III

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC VÀ THỜI GIAN GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Mục 1

LĨNH VỰC NGƯỜI CÓ CÔNG

Điều 6. Cấp bổ sung hoặc cấp lại giấy chứng nhận người có công do ngành Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý và giấy chứng nhận thân nhân liệt sĩ

Thời gian giải quyết hồ sơ: 17 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Thời gian cụ thể như sau:

- Trong thời gian 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm xác nhận đơn đề nghị, lập danh sách kèm đơn gửi đến Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Trong thời gian 12 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ do Ủy ban nhân dân cấp xã chuyển đến, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm đối chiếu hồ sơ người có công đề cấp bổ sung hoặc cấp lại giấy chứng nhận.

Điều 7. Giải quyết chế độ mai táng phí đối với cựu chiến binh

Thời gian giải quyết hồ sơ: 25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Thời gian cụ thể như sau:

- Trong thời gian 05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đầy đủ, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm xác nhận bản khai, gửi Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội kèm các giấy tờ theo quy định.

- Trong thời gian 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ do Ủy ban nhân dân cấp xã gửi đến Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm kiểm tra, lập phiếu báo giảm và tổng hợp danh sách gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Trong thời gian 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ do Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội gửi đến Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm đối chiếu, ghép hồ sơ người có công đang quản lý với hồ sơ đề nghị hưởng mai táng phí, trợ cấp một lần và ra quyết định.

Điều 8. Giải quyết chế độ mai táng phí đối với thanh niên xung phong thời kỳ chống Pháp

Thời gian giải quyết hồ sơ: 25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Thời gian cụ thể như sau:

- Trong thời gian 05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đầy đủ, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm xác nhận bản khai, gửi Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội kèm các giấy tờ theo quy định.

- Trong thời gian 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ do Ủy ban nhân dân cấp xã gửi đến Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm kiểm tra, lập phiếu báo giảm và tổng hợp danh sách gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Trong thời gian 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ do Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội gửi đến Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm đối chiếu, ghép hồ sơ người có công đang quản lý với hồ sơ đề nghị hưởng mai táng phí, trợ cấp một lần và ra quyết định.

Điều 9. Giải quyết chế độ đối với Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến hiện không công tác trong quân đội, công an

Thời gian giải quyết hồ sơ: 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Thời gian cụ thể như sau:

- Trong thời gian 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ giấy tờ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm xác nhận Bản khai (theo mẫu) kèm theo bản sao quyết định và biên bản ủy quyền, gửi đến Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Trong thời gian 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ do Ủy ban nhân dân cấp xã chuyển đến, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm lập Danh sách kèm theo các giấy tờ có liên quan gửi đến Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Trong thời gian 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ do Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội chuyển đến, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm ra quyết định trợ cấp hàng tháng hoặc trợ cấp một lần và gửi kết quả về cơ quan tiếp nhận hồ sơ theo quy định để trả kết quả cho cá nhân, tổ chức.

Điều 10. Công nhận và giải quyết chế độ người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày

Thời gian giải quyết hồ sơ: 24 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Thời gian cụ thể như sau:

- Trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ giấy tờ, Ủy ban nhân dân cấp xã, có trách nhiệm kiểm tra, xác nhận bản khai và lập danh sách những trường hợp đủ điều kiện kèm giấy tờ theo quy định tại khoản 1 Điều 62 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP gửi Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Trong thời gian 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ giấy tờ từ Ủy ban nhân dân xã gửi đến, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm kiểm tra, lập danh sách kèm giấy tờ theo quy định gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Trong thời gian 12 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ từ Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội gửi đến, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, có trách nhiệm kiểm tra, ban hành quyết định công nhận và trợ cấp ưu đãi theo quy định.

Điều 11. Giải quyết chế độ người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế

Thời gian giải quyết hồ sơ: 22 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Thời gian cụ thể như sau:

- Trong thời gian 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, giấy tờ theo quy định, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm kiểm tra, xác nhận Bản khai và lập Danh sách kèm giấy tờ, hồ sơ có liên quan gửi đến Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Trong thời gian 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, giấy tờ do Ủy ban nhân dân cấp xã gửi đến, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm kiểm tra, lập Danh sách giấy tờ, hồ sơ có liên quan gửi đến Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Trong thời gian 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, giấy tờ do Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội gửi đến, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm kiểm tra, ban hành quyết định trợ cấp ưu đãi theo Mẫu số 67 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP.

Điều 12. Giải quyết chế độ người có công giúp đỡ cách mạng

Thời gian giải quyết hồ sơ: 22 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Thời gian cụ thể như sau:

- Trong thời gian 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ giấy tờ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm kiểm tra, xác nhận và lập Danh sách kèm giấy tờ, hồ sơ liên quan gửi đến Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Trong thời gian 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, giấy tờ do Ủy ban nhân dân cấp xã gửi đến, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm kiểm tra, lập Danh sách kèm giấy tờ, hồ sơ liên quan gửi đến Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Trong thời gian 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, giấy tờ do Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội gửi đến, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ, ban hành quyết định trợ cấp ưu đãi theo Mẫu số 67 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP.

Điều 13. Giải quyết chế độ trợ cấp thờ cúng liệt sĩ

Thời gian giải quyết hồ sơ: 24 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Thời gian cụ thể như sau:

- Trong thời gian 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ giấy tờ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm kiểm tra, xác nhận đơn đề nghị, lập Danh sách kèm giấy tờ theo quy định gửi đến Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Trong thời gian 7 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận đủ giấy tờ do Ủy ban nhân dân cấp xã gửi đến, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm tổng hợp, lập Danh sách kèm giấy tờ, hồ sơ có liên quan gửi đến Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Trong thời gian 12 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận đủ giấy tờ do Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội gửi đến, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu hồ sơ của liệt sĩ đang quản lý, ban hành quyết định trợ cấp thờ cúng liệt sĩ theo Mẫu số 55 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP.

Điều 14. Giải quyết chế độ ưu đãi đối với trường hợp tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”

Thời gian giải quyết hồ sơ: 22 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Thời gian cụ thể như sau:

- Trong thời gian 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ giấy tờ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm xác nhận Bản khai kèm bản sao quyết định phong tặng/truy tặng gửi đến Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Trong thời gian 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, giấy tờ do Ủy ban nhân dân cấp xã gửi đến, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm lập danh sách giấy tờ theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Trong thời gian 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, giấy tờ do Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội gửi đến, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm ra quyết định phụ cấp hàng tháng, trợ cấp người phục vụ Bà mẹ Việt Nam anh hùng hoặc quyết định trợ cấp một lần và gửi kết quả về cơ quan tiếp nhận hồ sơ theo quy định để trả kết quả cho cá nhân, tổ chức.

Điều 15. Thực hiện chế độ trợ cấp một lần đối với thân nhân người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế, người có công giúp đỡ cách mạng đã chết

Thời gian giải quyết hồ sơ: 25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Thời gian cụ thể như sau:

- Trong thời gian 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ giấy tờ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp xã kiểm tra, xác nhận Bản khai và lập Danh sách kèm các giấy tờ có liên quan gửi đến Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội;

- Trong thời gian 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ giấy tờ do Ủy ban nhân dân cấp xã gửi đến, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm kiểm tra, lập Danh sách kèm giấy tờ, hồ sơ có liên quan gửi đến Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;

- Trong thời gian 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, giấy tờ do Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội gửi đến, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm kiểm tra, ra quyết định trợ cấp một lần và gửi kết quả về cơ quan tiếp nhận hồ sơ theo quy định để trả kết quả cho cá nhân, tổ chức.

Điều 16. Giải quyết trợ cấp một lần đối với người có thành tích tham gia kháng chiến đã được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng hoặc Bằng khen của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Thời gian giải quyết hồ sơ: 22 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Thời gian cụ thể như sau:

- Trong thời gian 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ giấy tờ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm kiểm tra, xác nhận Bản khai và lập Danh sách kèm giấy tờ, hồ sơ có liên quan gửi đến Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Trong thời gian 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ giấy tờ do Ủy ban nhân dân cấp xã gửi đến, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm kiểm tra, lập Danh sách kèm giấy tờ, hồ sơ liên quan gửi đến Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Trong thời gian 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, giấy tờ do Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội gửi đến, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm kiểm tra, ra quyết định trợ cấp một lần và gửi kết quả về cơ quan tiếp nhận hồ sơ theo quy định để trả kết quả cho cá nhân, tổ chức.

Điều 17. Công nhận và giải quyết chế độ con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học

Thời gian giải quyết hồ sơ: 94 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Thời gian cụ thể như sau:

- Trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ đầy đủ, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm kiểm tra, xác nhận bản khai và lập danh sách kèm giấy tờ theo quy định gửi Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Trong thời gian 07 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ từ Ủy ban nhân dân cấp xã, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm kiểm tra, lập danh sách kèm giấy tờ theo quy định gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Trong thời gian 12 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ từ Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm kiểm tra, cấp giấy giới thiệu những trường hợp đủ điều kiện gửi đến Hội đồng giám định y khoa cấp tỉnh, kèm bản sao giấy tờ ghi nhận bị dị dạng, dị tật.

- Trong thời gian 60 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ, Hội đồng giám định y khoa có trách nhiệm tổ chức khám giám định, ban hành biên bản giám định y khoa theo quy định gửi đến Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Trong thời gian 10 ngày kể từ ngày nhận biên bản giám định y khoa, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm xem xét, nếu đủ điều kiện thì ban hành quyết định trợ cấp ưu đãi đối với con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học theo quy định; quyết định cấp giấy chứng nhận người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học và trợ cấp ưu đãi đối với người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, đồng thời thực hiện việc cấp giấy chứng nhận theo quy định.

Điều 18. Bổ sung tình hình thân nhân trong hồ sơ liệt sĩ

Thời gian giải quyết hồ sơ: 24 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Thời gian cụ thể như sau:

- Trong thời gian 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ giấy tờ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm kiểm tra, xác nhận Bản khai và lập Danh sách kèm các giấy tờ, hồ sơ có liên quan gửi đến Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Trong thời gian 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ giấy tờ do Ủy ban nhân dân cấp xã gửi đến, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm kiểm tra, lập Danh sách kèm giấy tờ theo quy định gửi đến Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Trong thời gian 12 ngày làm việc sau khi nhận được Danh sách kèm giấy tờ do Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội gửi đến, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm kiểm tra, ban hành quyết định bổ sung tình hình thân nhân liệt sĩ và trợ cấp ưu đãi theo Mẫu số 56 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP và bổ sung thông tin trong hồ sơ liệt sĩ và gửi kết quả về cơ quan tiếp nhận hồ sơ theo quy định để trả kết quả cho cá nhân, tổ chức.

Điều 19. Lập sổ theo dõi, cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị phục hồi chức năng đối với trường hợp đang sống tại gia đình hoặc đang được nuôi dưỡng tập trung tại các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng do địa phương quản lý

Thời gian giải quyết hồ sơ: 37 ngày làm việc, kể từ ngày Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Thời gian cụ thể như sau:

- Trong thời gian 17 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được các giấy tờ hợp lệ, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội hoặc cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công với cách mạng thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu, lập danh sách người được cấp sổ theo dõi phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị phục hồi chức năng, kèm các giấy tờ liên quan gửi đến Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Trong thời gian 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được giấy tờ do Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội hoặc cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công với cách mạng chuyển đến, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu hồ sơ, ban hành quyết định cấp tiền mua phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị phục hồi chức năng theo Mẫu số 69 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP và lập Sổ theo dõi của từng đối tượng theo Mẫu số 88 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP chuyển về Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội hoặc cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công.

Điều 20. Hồ sơ, thủ tục thực hiện chế độ trợ cấp một lần đối với thân nhân người hoạt động kháng chiến được tặng huân chương, huy chương chết trước ngày 01 tháng 01 năm 1995 mà chưa được hưởng chế độ ưu đãi.

Thời gian giải quyết hồ sơ: 25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Thời gian cụ thể như sau:

- Trong thời gian 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm kiểm tra, xác nhận Bản khai và lập Danh sách kèm các giấy tờ quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 12 Thông tư số 16/2014/TT-BLĐTBXH ngày 30/7/2014 gửi đến Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội;

- Trong thời gian 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ giấy tờ do Ủy ban nhân dân cấp xã gửi đến, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm kiểm tra, lập Danh sách kèm giấy tờ quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 12 Thông tư số 16/2014/TT-BLĐTBXH ngày 30/7/2014 gửi đến Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;

- Trong thời gian 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, giấy tờ do Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội gửi đến, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm kiểm tra và ra quyết định trợ cấp một lần theo Mẫu 04 kèm theo Thông tư số 16/2014/TT-BLĐTBXH ngày 30/7/2014 và gửi kết quả về cơ quan tiếp nhận hồ sơ theo quy định để trả kết quả cho cá nhân, tổ chức.

Điều 21. Hưởng trợ cấp khi người có công đang hưởng trợ cấp ưu đãi từ trần.

Trường hợp trợ cấp 1 lần

Thời gian giải quyết hồ sơ: 24 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Thời gian cụ thể như sau:

- Trong thời gian 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận bản khai và lập danh sách gửi Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Trong thời gian 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ giấy tờ do Ủy ban nhân dân cấp xã gửi đến, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội kiểm tra, lập danh sách kèm giấy tờ theo quy định gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Trong thời gian 12 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, giấy tờ do Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội gửi đến, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xem xét ban hành quyết định chấm dứt chế độ ưu đãi đối với người có công theo Mẫu số 72 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP; quyết định giải quyết trợ cấp một lần theo Mẫu số 74 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP; thực hiện ghép, lưu hồ sơ.

Trợ cấp mai táng

Thời gian giải quyết hồ sơ: 24 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Thời gian cụ thể như sau:

- Trong thời gian 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận bản khai và lập danh sách gửi Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Trong thời gian 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ giấy tờ do Ủy ban nhân dân cấp xã gửi đến, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội kiểm tra, lập danh sách kèm giấy tờ theo quy định gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Trong thời gian 12 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, giấy tờ do Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội gửi đến, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xem xét, ban hành quyết định chấm dứt chế độ ưu đãi đối với người có công theo Mẫu số 72 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP; ban hành quyết định giải quyết trợ cấp mai táng theo Mẫu số 74 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP; thực hiện ghép, lưu hồ sơ.

Trợ cấp tuất hằng tháng, trợ cấp tuất nuôi dưỡng hằng tháng

Thời gian giải quyết hồ sơ: 31 ngày làm việc (cộng thêm 12 ngày làm việc đối với trường hợp con từ đủ 18 tuổi trở lên bị khuyết tật nặng, khuyết tật đặc biệt nặng), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Thời gian cụ thể như sau:

- Trong thời gian 12 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm sau:

+ Xác nhận bản khai.

+ Cấp giấy xác nhận đối với trường hợp sống độc thân và không còn thân nhân; mồ côi cả cha lẫn mẹ.

+ Cấp giấy xác nhận thu nhập theo Mẫu số 47 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP và chỉ đạo hội đồng xác định mức độ khuyết tật cấp xã cấp giấy xác nhận tình trạng khuyết tật đối với trường hợp thân nhân là con từ đủ 18 tuổi

trở lên bị khuyết tật nặng hoặc đặc biệt nặng sau khi đủ 18 tuổi mà không có thu nhập hằng tháng hoặc có thu nhập hằng tháng nhưng thấp hơn 0,6 lần mức chuẩn.

+ Chỉ đạo hội đồng xác định mức độ khuyết tật cấp xã cấp giấy xác nhận đối với trường hợp thân nhân là con từ đủ 18 tuổi trở lên bị khuyết tật nặng, khuyết tật đặc biệt nặng từ nhỏ.

+ Gửi các giấy tờ quy định tại các điểm a, b, c khoản 2 Điều 124 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP đến Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội tại địa phương nơi người có công thường trú trước khi từ trần.

- Trong thời gian 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ giấy tờ do Ủy ban nhân dân cấp xã gửi đến, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội kiểm tra, lập danh sách những trường hợp đủ điều kiện hưởng trợ cấp tuất hằng tháng và trợ cấp tuất nuôi dưỡng hằng tháng kèm đầy đủ các giấy tờ gửi đến Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi quản lý hồ sơ.

- Trong thời gian 12 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, giấy tờ do Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội gửi đến, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm sau:

+ Đối chiếu hồ sơ, ban hành quyết định chấm dứt chế độ ưu đãi đối với người có công hoặc thân nhân theo Mẫu số 72 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP, ban hành quyết định trợ cấp khi người có công từ trần theo Mẫu số 74 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP, thực hiện ghép, lưu hồ sơ.

+ Đối với trường hợp con từ đủ 18 tuổi trở lên bị khuyết tật nặng, khuyết tật đặc biệt nặng thì cấp giấy giới thiệu theo Mẫu số 38 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP đến Hội đồng giám định y khoa cấp tỉnh nơi con người có công thường trú kèm giấy xác nhận tình trạng khuyết tật. Trong thời gian 12 ngày kể từ ngày nhận được biên bản giám định y khoa, ban hành quyết định trợ cấp tuất hằng tháng theo Mẫu số 74 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP, thực hiện ghép, lưu hồ sơ.

+ Trường hợp thân nhân ở địa phương khác thì gửi bản trích lục của từng diện đối tượng người có công và quyết định trợ cấp khi người có công từ trần theo Mẫu số 74 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP đến Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi thân nhân thường trú để thực hiện chế độ.

Mục 2

LĨNH VỰC LAO ĐỘNG - TIỀN LƯƠNG - BẢO HIỂM XÃ HỘI

Điều 22. Cấp giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm

Thời gian giải quyết hồ sơ: 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Thời gian cụ thể như sau:

- Trong thời gian 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thẩm định, kiểm tra, xem xét và trình Ủy ban nhân dân tỉnh ra quyết định cấp

Giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm cho doanh nghiệp. Trường hợp không cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Trong thời gian 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, giấy tờ do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chuyển đến, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ra quyết định cấp giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm cho doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm và chuyển kết quả về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để trả kết quả cho doanh nghiệp.

Điều 23. Cấp lại Giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm

a. Đối với trường hợp doanh nghiệp thay đổi một trong các nội dung của giấy phép đã được cấp (gồm: tên doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính nhưng vẫn trên địa bàn cấp tỉnh đã cấp giấy phép, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp); giấy phép bị mất; giấy phép bị hư hỏng không còn đầy đủ thông tin trên giấy phép.

Thời gian giải quyết hồ sơ: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Thời gian cụ thể như sau:

- Trong thời gian 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thẩm định, kiểm tra, xem xét và trình Ủy ban nhân dân tỉnh ra quyết định cấp lại Giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm cho doanh nghiệp. Trường hợp không cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Trong thời gian 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chuyển đến, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ra quyết định cấp lại giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm cho doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm và chuyển kết quả về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để trả kết quả cho doanh nghiệp.

b. Đối với trường hợp doanh nghiệp thay đổi địa chỉ trụ sở chính sang địa bàn cấp tỉnh khác so với nơi đã được cấp giấy phép.

Thời gian giải quyết hồ sơ: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Thời gian cụ thể như sau:

- Trong thời gian 04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thẩm định, kiểm tra, xem xét và trình Ủy ban nhân dân tỉnh ra quyết định cấp lại Giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm cho doanh nghiệp. Trường hợp không cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Trong thời gian 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chuyển đến, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ra quyết định cấp lại giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm cho doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm và chuyển kết quả về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để trả kết quả cho doanh nghiệp.

Điều 24. Gia hạn giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm

Thời gian giải quyết hồ sơ: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Thời gian cụ thể như sau:

- Trong thời gian 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thẩm định, kiểm tra, xem xét và trình Ủy ban nhân dân tỉnh ra quyết định cấp lại Giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm cho doanh nghiệp. Trường hợp không cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Trong thời gian 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chuyển đến, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ra quyết định gia hạn Giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm cho doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm và chuyển kết quả về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để trả kết quả cho doanh nghiệp.

Điều 25. Giải quyết hỗ trợ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động.

Thời gian giải quyết hồ sơ: 25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Thời gian cụ thể như sau:

- Trong thời gian 23 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thẩm định và phê duyệt phương án đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề và duy trì việc làm; chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị có liên quan thẩm định hồ sơ đề nghị hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề theo quy định và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định. Trường hợp không hỗ trợ thì Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do cho người sử dụng lao động.

- Trong thời gian 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chuyển đến, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định việc hỗ trợ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động và chuyển kết quả về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để trả kết quả cho cá nhân, tổ chức.

Điều 26. Hỗ trợ chi phí khám, chữa bệnh nghề nghiệp cho người lao động phát hiện bị bệnh nghề nghiệp khi đã nghỉ hưu hoặc không còn làm việc trong các nghề, công việc có nguy cơ bị bệnh nghề nghiệp.

Thời gian giải quyết hồ sơ: 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Thời gian cụ thể như sau:

- Trong thời gian 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội ra quyết định hỗ trợ kinh phí đào tạo chuyển đổi nghề nghiệp; khám bệnh nghề nghiệp; chữa bệnh nghề nghiệp; phục hồi chức năng lao động cho người lao động bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp cho người lao động. Trường hợp không hỗ trợ thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Trong thời gian 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được quyết định hỗ trợ kinh phí đào tạo chuyển đổi nghề nghiệp; khám bệnh nghề nghiệp; chữa bệnh nghề nghiệp; phục hồi chức năng lao động cho người lao động bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp cho người lao động do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chuyển đến, Bảo hiểm xã hội tỉnh có trách nhiệm giải quyết hỗ trợ cho người lao động.

Điều 27. Hỗ trợ kinh phí huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động.

Thời gian giải quyết hồ sơ: 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Thời gian cụ thể như sau:

- Trong thời gian 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội ra quyết định hỗ trợ kinh phí huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho doanh nghiệp. Trường hợp không hỗ trợ thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Trong thời gian 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được quyết định hỗ trợ kinh phí huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho doanh nghiệp do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chuyển đến, Bảo hiểm xã hội tỉnh có trách nhiệm giải quyết hỗ trợ kinh phí huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho doanh nghiệp.

Điều 28. Cấp Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động

Thời gian giải quyết hồ sơ: 26 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Thời gian cụ thể như sau:

- Trong thời gian 19 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thẩm tra, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cấp Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động đối với doanh nghiệp.

- Trong thời gian 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ trình của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, cấp Giấy phép đối với doanh nghiệp và chuyển kết quả về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để trả kết quả cho doanh nghiệp. Trường hợp không cấp giấy phép thì có văn bản trả lời doanh nghiệp trong đó nêu rõ lý do không cấp giấy phép.

Điều 29. Gia hạn Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động

Thời gian giải quyết hồ sơ: 21 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Thời gian cụ thể như sau:

- Trong thời gian 14 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thẩm tra, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh gia hạn giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động đối với doanh nghiệp.

- Trong thời gian 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ trình của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, gia hạn giấy phép đối với doanh nghiệp và chuyển kết quả về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để trả kết quả cho doanh nghiệp. Trường hợp không gia hạn

giấy phép thì có văn bản trả lời doanh nghiệp trong đó nêu rõ lý do không cấp Giấy phép.

Điều 30. Cấp lại Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động

a. Đối với trường hợp đề nghị cấp lại giấy phép do thay đổi tên doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính nhưng vẫn trên địa bàn cấp tỉnh đã cấp giấy phép hoặc giấy phép bị hư hỏng không còn đầy đủ thông tin trên giấy phép.

Thời gian giải quyết hồ sơ: 21 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Thời gian cụ thể như sau:

- Trong thời gian 17 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thẩm tra, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cấp lại Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động đối với doanh nghiệp.

- Trong thời gian 04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ trình của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, cấp lại Giấy phép đối với doanh nghiệp và chuyển kết quả về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để trả kết quả cho doanh nghiệp. Trường hợp không gia hạn giấy phép thì có văn bản trả lời doanh nghiệp trong đó nêu rõ lý do không cấp gia hạn Giấy phép.

b. Đối với trường hợp đề nghị cấp lại giấy phép do thay đổi địa chỉ trụ sở chính sang địa bàn cấp tỉnh khác so với nơi đã được cấp giấy phép.

Thời gian giải quyết hồ sơ: 26 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Thời gian cụ thể như sau:

- Trong thời gian 22 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thẩm tra, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cấp lại Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động đối với doanh nghiệp.

- Trong thời gian 04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ trình của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, cấp lại Giấy phép đối với doanh nghiệp và chuyển kết quả về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để trả kết quả cho doanh nghiệp. Trường hợp không gia hạn giấy phép thì có văn bản trả lời doanh nghiệp trong đó nêu rõ lý do không cấp gia hạn Giấy phép.

Điều 31. Thu hồi Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động

Thời gian giải quyết hồ sơ: 16 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Thời gian cụ thể như sau:

- Trong thời gian 09 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị thu hồi Giấy phép của doanh nghiệp, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội kiểm tra, rà soát các hợp đồng cho thuê lại lao động đang còn hiệu lực của doanh nghiệp và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thu hồi Giấy phép;

- Trong thời gian 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ trình của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ra

quyết định thu hồi Giấy phép và chuyển kết quả về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để trả kết quả cho doanh nghiệp.

Điều 32. Rút tiền ký quỹ của doanh nghiệp cho thuê lại lao động

Thời gian giải quyết hồ sơ: 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Thời gian cụ thể như sau:

- Trong thời gian 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội kiểm tra việc hoàn thành nghĩa vụ đối với người lao động thuê lại của doanh nghiệp cho thuê và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cho phép doanh nghiệp rút tiền ký quỹ.

- Trong thời gian 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ trình của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có văn bản chấp thuận rút tiền ký quỹ và phương án sử dụng tiền ký quỹ (nếu có) gửi doanh nghiệp và Ngân hàng nhận ký quỹ.

Điều 33. Rút tiền ký quỹ của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm

Thời gian giải quyết hồ sơ: 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Thời gian cụ thể như sau:

- Trong thời gian 04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội kiểm tra việc hoàn thành nghĩa vụ đối với người lao động của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cho phép doanh nghiệp rút tiền ký quỹ.

- Trong thời gian 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ trình của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có văn bản chấp thuận rút tiền ký quỹ và phương án sử dụng tiền ký quỹ (nếu có) gửi doanh nghiệp và Ngân hàng nhận ký quỹ.

Điều 34. Đề nghị tuyển người lao động Việt Nam vào các vị trí công việc dự kiến tuyển người lao động nước ngoài

a. Trường hợp doanh nghiệp tuyển từ 500 lao động Việt Nam trở lên

Thời gian giải quyết hồ sơ: 60 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Thời gian cụ thể như sau:

- Trong thời gian 55 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với các cơ quan, tổ chức của địa phương giới thiệu, cung ứng người lao động Việt Nam cho nhà thầu và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

- Trong thời gian 05 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ từ Sở Lao động - Thương binh và Xã hội gửi lên, Chủ tịch UBND tỉnh Hậu Giang xem xét, quyết định việc nhà thầu được tuyển người lao động nước ngoài vào các vị trí công việc không tuyển được người lao động Việt Nam theo quy định.

b. Trường hợp doanh nghiệp tuyển dưới 500 đến 100 lao động Việt Nam

Thời gian giải quyết hồ sơ: 30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Thời gian cụ thể như sau:

- Trong thời gian 25 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với các cơ quan, tổ chức của địa phương giới thiệu, cung ứng người lao động Việt Nam cho nhà thầu và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

- Trong thời gian 05 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ từ Sở Lao động - Thương binh và Xã hội gửi đến, Chủ tịch UBND tỉnh Hậu Giang xem xét, quyết định việc nhà thầu được tuyển người lao động nước ngoài vào các vị trí công việc không tuyển được người lao động Việt Nam theo quy định.

c. Trường hợp doanh nghiệp tuyển dưới 100 lao động Việt Nam

Thời gian giải quyết hồ sơ: 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Thời gian cụ thể như sau:

- Trong thời gian 10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với các cơ quan, tổ chức của địa phương giới thiệu, cung ứng người lao động Việt Nam cho nhà thầu và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

- Trong thời gian 05 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ từ Sở Lao động - Thương binh và Xã hội gửi đến, Chủ tịch UBND tỉnh Hậu Giang xem xét, quyết định việc nhà thầu được tuyển người lao động nước ngoài vào các vị trí công việc không tuyển được người lao động Việt Nam theo quy định.

Điều 35. Phê duyệt quỹ tiền lương, thù lao thực hiện, quỹ tiền thưởng thực hiện năm trước và quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch đối với người quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố làm chủ sở hữu

Thời gian giải quyết hồ sơ: 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Thời gian cụ thể như sau:

- Trong thời gian 13 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện trình tự thủ tục, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt các quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu đối với công ty tiếp nhận, phê duyệt quỹ tiền lương, thù lao, quỹ tiền thưởng thực hiện năm trước và quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch.

- Trong thời gian 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ từ Sở Lao động - Thương binh và Xã hội gửi đến, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt các quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu đối với công ty tiếp nhận, phê duyệt quỹ tiền lương, thù lao, quỹ tiền thưởng thực hiện năm trước và quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch.

Mục 3

LĨNH VỰC BẢO HIỂM THẤT NGHIỆP

Điều 36. Giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp

Thời gian giải quyết hồ sơ: 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Thời gian cụ thể như sau:

- Trong thời gian 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Trung tâm Dịch vụ việc làm có trách nhiệm xem xét và gửi hồ sơ đến Bảo hiểm xã hội tỉnh rà soát lại tình trạng việc làm của lao động.

- Đến hết ngày thứ 15, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ (kể cả thời gian 05 ngày của Trung tâm Dịch vụ việc làm), Bảo hiểm xã hội rà soát lại tình trạng việc làm của lao động và gửi kết quả đến Trung tâm Dịch vụ việc làm.

- Trong thời gian 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận kết quả từ Bảo hiểm xã hội, Trung tâm Dịch vụ việc làm trình Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội quyết định về việc hưởng trợ cấp thất nghiệp của người lao động. Trường hợp không đủ điều kiện để hưởng trợ cấp thất nghiệp thì phải trả lời bằng văn bản cho người lao động.

- Trong thời gian 04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ trình của Trung tâm Dịch vụ việc làm, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội ra quyết định về việc hưởng trợ cấp thất nghiệp của người lao động và trả kết quả về cho Trung tâm Dịch vụ việc làm để trả kết quả cho người dân.

Mục 4

LĨNH VỰC GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

Điều 37. Công nhận hiệu trưởng trường trung cấp tư thực

Thời gian giải quyết hồ sơ: 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Thời gian cụ thể như sau:

- Trong thời gian 13 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thẩm tra, xem xét trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ra quyết định công nhận Hiệu trưởng Trường trung cấp tư thực.

- Trong thời gian 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ trình của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, ra quyết định công nhận Hiệu trưởng Trường trung cấp tư thực và chuyển kết quả về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để trả kết quả cho Trường. Trường hợp không công nhận thì có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

Điều 38. Công nhận Giám đốc Trung tâm giáo dục nghề nghiệp tư thực

Thời gian giải quyết hồ sơ: 18 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Thời gian cụ thể như sau:

- Trong thời gian 08 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thẩm tra, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ra quyết định công nhận Giám đốc Trung tâm giáo dục nghề nghiệp tư thực.

- Trong thời gian 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ trình của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét,

ra quyết định công nhận Giám đốc Trung tâm giáo dục nghề nghiệp tư thục và chuyển kết quả về Trung tâm Phục vụ hành chính công để trả kết quả cho Trung tâm. Trường hợp không công nhận thì có văn bản trả lời nêu rõ lý do không công nhận.

Điều 39. Đổi tên trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thục trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

Thời gian giải quyết hồ sơ: 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Thời gian cụ thể như sau:

- Trong thời gian 2,5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị đổi tên Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp, Trường Trung cấp, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đổi tên Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp, Trường Trung cấp.

- Trong thời gian 0,5 ngày làm việc sau khi nhận được hồ sơ trình của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, ra quyết định đổi tên Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp, Trường Trung cấp và chuyển kết quả về Trung tâm Phục vụ hành chính công để trả kết quả cho Trường/Trung tâm. Trường hợp không đổi tên thì có văn bản trả lời và nêu rõ lý do không đổi tên.

Điều 40. Chấm dứt hoạt động phân hiệu của trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và phân hiệu của trường trung cấp tư thục trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

Thời gian giải quyết hồ sơ: 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Thời gian cụ thể như sau:

- Trong thời gian 12 ngày làm việc, khi nhận đủ hồ sơ đề nghị chấm dứt hoạt động Phân hiệu Trường Trung cấp của cơ quan có thẩm quyền, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thẩm tra hồ sơ và có văn bản trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét.

- Trong thời gian 03 ngày làm việc, khi nhận đủ hồ sơ đề nghị chấm dứt hoạt động Phân hiệu Trường Trung cấp từ Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét ra quyết định chấm dứt hoạt động Phân hiệu của Trường Trung cấp công lập trực thuộc tỉnh và Phân hiệu của Trường Trung cấp tư thục và chuyển kết quả về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để trả kết quả cho cơ quan, tổ chức. Trường hợp không ra quyết định thì có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

Điều 41. Giải thể trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thục trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

Thời gian giải quyết hồ sơ: 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Thời gian cụ thể như sau:

- Trong thời gian 12 ngày làm việc, kể từ khi nhận văn bản đề nghị giải thể của cơ quan có thẩm quyền và hồ sơ theo quy định, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổ chức thẩm định hồ sơ giải thể Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp, Trường Trung cấp và có văn bản trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét.

- Trong thời gian 03 ngày làm việc, khi nhận đầy đủ hồ sơ từ Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trình, Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định giải thể Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp, Trường Trung cấp và chuyển kết quả về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để trả kết quả cho cơ quan, tổ chức. Trường hợp không ra quyết định thì có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

Điều 42. Chia, tách, sáp nhập trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thục trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

Thời gian giải quyết hồ sơ 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Thời gian cụ thể như sau:

- Trong thời gian 08 ngày làm việc, kể từ khi nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thẩm tra hồ sơ và có văn bản trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét.

- Trong thời gian 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận Tờ trình và hồ sơ đề nghị chia, tách, sáp nhập Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp, Trường Trung cấp từ Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định chia, tách, sáp nhập Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp, Trường Trung cấp và chuyển kết quả về Trung tâm Phục vụ hành chính công để trả kết quả cho cơ quan, tổ chức. Trường hợp không ra quyết định thì có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

Điều 43. Chia, tách, sáp nhập trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài

Thời gian giải quyết hồ sơ: 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Thời gian cụ thể như sau:

- Trong thời gian 08 ngày làm việc, kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thẩm định hồ sơ đề nghị sáp nhập, chia, tách Trường Trung cấp, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ra quyết định cho phép sáp nhập, chia, tách Trường Trung cấp, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

- Trong thời gian 02 ngày làm việc, kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ từ Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chuyển đến, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, ra quyết định cho phép sáp nhập, chia, tách Trường Trung cấp, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và chuyển kết quả về Trung tâm

Phục vụ hành chính công tỉnh để trả kết quả cho cơ quan, tổ chức. Trường hợp không ra quyết định thì có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

Điều 44. Cho phép thành lập phân hiệu của trường trung cấp có vốn đầu tư nước ngoài.

Thời gian giải quyết hồ sơ: 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Thời gian cụ thể như sau:

- Trong thời gian 05 ngày làm việc, kể từ khi nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội gửi hồ sơ đề nghị cho phép mở Phân hiệu của Trường Trung cấp tới các cơ quan, đơn vị liên quan trong tỉnh để xin ý kiến và thẩm tra hồ sơ đề nghị cho phép mở Phân hiệu. Sau đó, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có văn bản trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét.

- Trong thời gian 02 ngày làm việc, kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ từ Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chuyển đến, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ra quyết định cho phép mở Phân hiệu của Trường Trung cấp có vốn đầu tư nước ngoài và chuyển kết quả về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để trả kết quả cho Trường. Trường hợp không ra quyết định thì có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

Điều 45. Cho phép thành lập trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp tư thực hoạt động không vì lợi nhuận.

Thời gian giải quyết hồ sơ: 16 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Thời gian cụ thể như sau:

- Trong thời gian 13 ngày làm việc, khi nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có văn bản trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

- Trong thời gian 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận được văn bản trình từ Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, ra quyết định cho phép thành lập trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp tư thực hoạt động không vì lợi nhuận và chuyển kết quả về Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh để trả kết quả cho Trường. Trường hợp không ra quyết định thì có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

Điều 46. Thành lập hội đồng trường trung cấp công lập.

Thời gian giải quyết hồ sơ: 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Thời gian cụ thể như sau:

- Trong thời gian 13 ngày làm việc, khi nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có văn bản trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

- Trong thời gian 02 ngày làm việc, kể từ khi nhận được văn bản trình từ Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, ra quyết định cho phép thành lập hội đồng trường trung cấp công lập.

Điều 47. Thay thế chủ tịch, thư ký, thành viên hội đồng trường trung cấp công lập.

Thời gian giải quyết hồ sơ: 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Thời gian cụ thể như sau:

- Trong thời gian 13 ngày làm việc, khi nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có văn bản trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

- Trong thời gian 02 ngày làm việc, kể từ khi nhận được văn bản trình từ Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, ra quyết định cho phép thay thế chủ tịch, thư ký, thành viên hội đồng trường trung cấp công lập.

Điều 48. Miễn nhiệm, cách chức chủ tịch, thư ký, thành viên hội đồng trường trung cấp công lập.

Thời gian giải quyết hồ sơ: 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Thời gian cụ thể như sau:

- Trong thời gian 13 ngày làm việc, khi nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có văn bản trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

- Trong thời gian 02 ngày làm việc, kể từ khi nhận được văn bản trình từ Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, ra quyết định miễn nhiệm, cách chức chủ tịch, thư ký, thành viên hội đồng trường trung cấp công lập.

Điều 49. Công nhận hội đồng quản trị trường trung cấp tư thục.

Thời gian giải quyết hồ sơ: 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Thời gian cụ thể như sau:

- Trong thời gian 13 ngày làm việc, khi nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có văn bản trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

- Trong thời gian 02 ngày làm việc, kể từ khi nhận được văn bản trình từ Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, ra quyết định công nhận hội đồng quản trị trường trung cấp tư thục.

Điều 50. Thay thế chủ tịch, thư ký, thành viên hội đồng quản trị trường trung cấp tư thục; chấm dứt hoạt động hội đồng quản trị.

Thời gian giải quyết hồ sơ: 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Thời gian cụ thể như sau:

- Trong thời gian 13 ngày làm việc, khi nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có văn bản trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

- Trong thời gian 02 ngày làm việc, kể từ khi nhận được văn bản trình từ Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, ra quyết định cho phép thay thế chủ tịch, thư ký, thành viên hội đồng quản trị trường trung cấp tư thực; chấm dứt hoạt động hội đồng quản trị.

Điều 51. Giải thể trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; chấm dứt hoạt động phân hiệu của trường trung cấp có vốn đầu tư nước ngoài.

Thời gian giải quyết hồ sơ: 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Thời gian cụ thể như sau:

- Trong thời gian 12 ngày làm việc, khi nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Lao động - Thương binh và xã hội thẩm định hồ sơ giải thể trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; chấm dứt hoạt động phân hiệu của trường trung cấp có vốn đầu tư nước ngoài, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định cho phép giải thể, chấm dứt hoạt động phân hiệu.

- Trong thời gian 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận được văn bản trình từ Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định cho phép giải thể, chấm dứt hoạt động phân hiệu.

Điều 52. Đổi tên trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

Thời gian giải quyết hồ sơ: 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Thời gian cụ thể như sau:

- Trong thời gian 2,5 ngày làm việc, khi nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xem xét trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định cho phép đổi tên trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài

- Trong thời gian 0,5 ngày làm việc, kể từ khi nhận được văn bản trình từ Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định cho phép đổi tên trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

Điều 53. Công nhận trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp tư thực; trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài chuyển sang hoạt động không vì lợi nhuận.

Thời gian giải quyết hồ sơ: 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Thời gian cụ thể như sau:

- Trong thời gian 16 ngày làm việc, khi nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, tổ chức thẩm định và lấy ý kiến các cơ quan có liên quan, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định công nhận trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp tư thực; trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài hoạt động không vì lợi nhuận.

- Trong thời gian 04 ngày làm việc, kể từ khi nhận được văn bản trình từ Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định công nhận trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp tư thực; trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài hoạt động không vì lợi nhuận.

Điều 54. Thành lập trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thực trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Thời gian giải quyết hồ sơ: 16 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Thời gian cụ thể như sau:

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội kiểm tra sơ bộ hồ sơ đề nghị cho phép thành lập trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp tư thực hoạt động không vì lợi nhuận.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị cho phép thành lập trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp tư thực hoạt động không vì lợi nhuận do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội gửi tới Hội đồng thẩm định tổ chức thẩm định.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có kết luận thẩm định, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định cho phép thành lập trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp tư thực hoạt động không vì lợi nhuận

- Trong thời gian 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận được văn bản trình từ Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định cho phép thành lập trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp tư thực hoạt động không vì lợi nhuận.

Mục 5

LĨNH VỰC BẢO TRỢ XÃ HỘI

Điều 55. Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh, cấp huyện (thực hiện cấp tỉnh)

Thời gian giải quyết hồ sơ: 34 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Thời gian cụ thể như sau:

- Trong thời gian 17 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ của đối tượng, Ủy ban nhân dân cấp xã thành lập Hội đồng xét duyệt và niêm yết công khai kết quả xét duyệt tại Trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã trong thời gian 07 ngày làm việc, trừ những thông tin về HIV của đối tượng, sau đó gửi hồ sơ đề nghị đến Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Trong thời gian 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ của đối tượng và văn bản đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét.

- Trong thời gian 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản trình của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có văn bản đề nghị Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tiếp nhận đối tượng vào cơ sở.

- Trong thời gian 06 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ của đối tượng và văn bản đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xem xét, thẩm định, làm công văn gửi Người đứng đầu cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh ra quyết định tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội. Trường hợp đối tượng không được tiếp nhận vào cơ sở thì phải trả lời ngay bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Trong thời gian 01 ngày làm việc, kể từ khi nhận Công văn của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Người đứng đầu cơ sở Trợ giúp xã hội quyết định tiếp nhận đối tượng vào Cơ sở thuộc quyền quản lý. Trường hợp đối tượng không được tiếp nhận vào cơ sở thì Người đứng đầu cơ sở trợ giúp xã hội phải trả lời ngay bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Điều 56. Tiếp nhận đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh, cấp huyện (thực hiện đối với cấp tỉnh)

Tiếp nhận ngay các đối tượng cần sự bảo vệ khẩn cấp vào cơ sở. Các thủ tục, hồ sơ phải hoàn thiện trong 10 ngày làm việc, kể từ khi tiếp nhận đối tượng.

- Trong thời gian 02 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận đối tượng, Ủy ban nhân dân cấp xã thành lập hồ sơ, sau đó gửi hồ sơ đề nghị đến Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Trong thời gian 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ của đối tượng và văn bản đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét.

- Trong thời gian 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản trình của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có văn bản đề nghị Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tiếp nhận đối tượng vào cơ sở.

- Trong thời gian 2,5 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ của đối tượng và văn bản đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xem xét, thẩm định, làm công văn gửi Người đứng đầu cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh ra quyết định tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội. Trường hợp đối tượng không được tiếp nhận vào cơ sở thì phải trả lời ngay bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Trong thời gian 2,5 ngày làm việc, kể từ khi nhận Công văn của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Người đứng đầu cơ sở Trợ giúp xã hội quyết định tiếp nhận đối tượng vào Cơ sở thuộc quyền quản lý. Trường hợp đối tượng không được tiếp nhận vào cơ sở thì Người đứng đầu cơ sở trợ giúp xã hội phải trả lời ngay bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Mục 6**LĨNH VỰC PHÒNG, CHỐNG TỆ NẠN XÃ HỘI****Điều 57. Cấp Giấy phép thành lập Cơ sở hỗ trợ nạn nhân**

Thời gian giải quyết hồ sơ: 21 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Thời gian cụ thể như sau:

- Trong thời gian 14 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xem xét, thẩm định hồ sơ có văn bản trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

- Trong thời gian 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề xuất của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, ra quyết định việc cấp Giấy phép thành lập và chuyển kết quả về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để trả kết quả cho cơ quan, tổ chức. Trường hợp không ra quyết định thì có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

Điều 58. Cấp lại giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân

Thời gian giải quyết hồ sơ: 13 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Thời gian cụ thể như sau:

- Trong thời gian 06 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định việc cấp lại Giấy phép thành lập.

- Trong thời gian 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề xuất từ Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định cấp lại Giấy phép thành lập và chuyển kết quả về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để trả kết quả cho cơ quan, tổ chức.

Điều 59. Sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân

Thời gian giải quyết hồ sơ: 13 ngày làm việc kể ,từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Thời gian cụ thể như sau:

- Trong thời gian 06 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập Cơ sở hỗ trợ nạn nhân.

- Trong thời gian 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề xuất của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ra quyết định sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập Cơ sở hỗ trợ nạn nhân và chuyển kết quả về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để trả kết quả cho cơ quan, tổ chức.

Điều 60. Gia hạn Giấy phép thành lập Cơ sở hỗ trợ nạn nhân

Thời gian giải quyết hồ sơ: 13 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Thời gian cụ thể như sau:

- Trong thời gian 06 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định gia hạn Giấy phép thành lập Cơ sở hỗ trợ nạn nhân.

- Trong thời gian 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề xuất của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định gia hạn Giấy phép thành lập Cơ sở hỗ trợ nạn nhân và chuyển kết quả về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để trả kết quả cho cơ quan, tổ chức.

Điều 61. Đề nghị chấm dứt hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân

Thời gian giải quyết hồ sơ: 08 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Thời gian cụ thể như sau:

- Trong thời gian 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đơn đề nghị chấm dứt hoạt động, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xem xét phương án giải quyết đối với nạn nhân, người lao động, người có quyền, nghĩa vụ và lợi ích liên quan khác của Cơ sở hỗ trợ nạn nhân và có văn bản đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định chấm dứt hoạt động của Cơ sở hỗ trợ nạn nhân. Trường hợp có tranh chấp giữa Cơ sở hỗ trợ nạn nhân và các bên liên quan, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thông báo cho Cơ sở hỗ trợ nạn nhân và chuyển hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền để giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Trong thời gian 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ra quyết định chấm dứt hoạt động của Cơ sở hỗ trợ nạn nhân.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 62. Điều khoản thi hành

1. Trách nhiệm của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện Quy chế này và theo dõi, đánh giá về công tác phối hợp.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thông tin, tuyên truyền việc thực hiện Quy chế này.

- Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị tham gia phối hợp về nội dung, thông tin các thủ tục hành chính (quy trình thực hiện, hồ sơ quy định, mẫu biểu,...) và tổ chức niêm yết, đăng tải công khai đầy đủ theo quy định.

- Cung cấp thông tin, tài liệu cần thiết theo đề nghị của cơ quan phối hợp.

- Định kỳ 06 tháng, hàng năm, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (cơ quan chủ trì thực hiện cơ chế một cửa liên thông) tổ chức họp đánh giá cơ chế một cửa liên thông với các cơ quan hành chính có liên quan để rút kinh nghiệm, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong phối hợp thực hiện nhiệm vụ; báo cáo kết quả về Ủy ban nhân dân tỉnh (gửi Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh 01 bản để tổng hợp, theo dõi).

2. Trách nhiệm của cơ quan, đơn vị phối hợp:

- Thực hiện đầy đủ và bảo đảm chất lượng nội dung, trình tự và thời gian giải quyết các thủ tục hành chính liên thông.

- Đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện công tác phối hợp thuộc trách nhiệm của cơ quan, đơn vị mình được quy định tại Quy chế này gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp.

3. Các nội dung khác không đề cập trong Quy chế này trình tự được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

4. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân kịp thời phản ánh về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung hoàn chỉnh Quy chế cho phù hợp./.